

LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN THỂ DỤC THỂ THAO

4. Trương Quốc Uyên

Nhà nước thể chế hóa Đường lối thể dục thể thao của Đảng Cộng sản Việt Nam các giai đoạn đầu thế kỷ XXI

6. Trương Anh Tuấn

Một số kết quả quan trọng đạt được sau 10 năm thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/TW của Bộ Chính trị về Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, tạo bước phát triển mạnh mẽ về TDTT đến năm 2020

BÀI BÁO KHOA HỌC

10. Nguyễn Văn Phúc

Thực trạng rủi ro thương tích trong hoạt động thể dục thể thao ở Việt Nam

15. Nguyễn Thu Hương; Lê Hoài Nam; Nguyễn Quốc Việt

Thực trạng kỹ năng mềm của sinh viên Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh

22. Phan Quốc Chiến

Thực trạng hoạt động tập luyện thể dục thể thao của người cao tuổi Việt Nam tại các câu lạc bộ

27. Nguyễn Cẩm Ninh; Phan Thị Điều

Thực trạng mức độ đáp ứng, xu hướng và nhu cầu xã hội đối với nguồn nhân lực cử nhân Thể dục thể thao ngành Quản lý Thể dục thể thao Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh

33. Nguyễn Đại Dương; Trần Bá Thắng

Lựa chọn bài tập phát triển sức mạnh tốc độ trong huấn luyện võ thuật cho học viên chuyên cấp đặc nhiệm tại Học viện Khoa học Quân sự

38. Nguyễn Hoài Phương

Xây dựng tiêu chuẩn đánh giá thi kết thúc học phần môn Bóng ném cho sinh viên ngành sư phạm Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

41. Vũ Tiến Thành

Thực trạng công tác phát triển thể lực chung của sinh viên năm thứ nhất Trường Đại học Dược Hà Nội

47. Vũ Bá Mỹ

Lựa chọn bài tập nâng cao hiệu quả tập luyện môn Bóng rổ cho sinh viên Trường Đại học Điện Lực

51. Đỗ Quốc Hùng

Xây dựng chương trình tập luyện môn thể dục Aerobic ngoại khóa cho sinh viên nữ Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2

57. Đậu Thị Lợi; Nguyễn Thị Thảo Mai

Thực trạng kỹ năng sư phạm thực hành của sinh viên chuyên ngành Bơi, ngành Giáo dục thể chất, Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh

61. Nguyễn Ngọc Minh; Hà Minh Hải

Thực trạng công tác kiểm tra – đánh giá môn học Giáo dục thể chất tại Trung tâm giáo dục thể chất và thể thao, Đại học Quốc gia Hà Nội

66. Nguyễn Gia Thuận; Nguyễn Đại Nhân

Thực trạng nguồn nhân lực huấn luyện viên các câu lạc bộ Golf tại Việt Nam

70. Vũ Thành Long; Nguyễn Thị Thu Hiền

Thực trạng sử dụng các biện pháp hồi phục cho nữ vận động viên Đội tuyển trẻ Quốc gia

TIN TỨC - SỰ KIỆN VÀ NHÂN VẬT

75. Nguyễn Văn Đông

Phygital - loại hình thể thao mới trong tương lai

77. Phạm Tuấn Dũng; Nguyễn Văn Hiếu; Nguyễn Tiên Quân

Bài tập nâng cao thể lực với con lăn

80. Thẻ lệ viết và gửi bài.

THEORY AND PRACTICE OF SPORTS

4. Truong Quoc Uyen

The State institutionalizes the sports line of the Communist Party of Vietnam in the early stages of the 21st century

6. Truong Anh Tuan

A number of important results have been achieved after 10 years of implementing Resolution No. 08 of the Politburo on strengthening the leadership of the Party, creating a strong development step in sport and physical education by 2020

ARTICLES

10. Nguyen Van Phuc

Situation of injury risk in sports activities in Vietnam

15. Nguyen Thu Huong; Le Hoai Nam; Nguyen Quoc Viet

Current status of soft skills of students at Bac Ninh Sports University

22. Phan Quoc Chien

The current situation of the movement of exercise and sports for the elderly in Vietnam

27. Nguyen Cam Ninh; Phan Thi Dieu

Current status of response, trends and social needs for human resources bachelors of Sports in Sports Management Major at Bac Ninh Sports University

33. Nguyen Dai Duong; Tran Ba Thang

Choosing exercises to develop strength and speed in martial arts training for special forces students at Military Academy Science

38. Nguyen Hoai Phuong

Developing evaluation criteria for the end-of-course exam in handball for pedagogical students at Hanoi National University of Education

41. Vu Tien Thanh

Situation of general physical fitness development for first-year students at Hanoi University of Pharmacy

47. Vu Ba My

Selecting exercises to improve basketball training efficiency for students of Electric Power University

51. Do Quoc Hung

Building an extra-curricular aerobics exercise program for female students at Hanoi Pedagogical University 2

57. Dau Thi Loi; Nguyen Thi Thao Mai

The current situation of practical pedagogical skills of students in Swimming, Physical Education major, Bac Ninh Sports University

61. Nguyen Ngoc Minh; Ha Minh Hai

Current status of the examination and assessment of physical education subjects at the Center for Physical Education and Sports, Vietnam National University, Hanoi

66. Nguyen Gia Thuan; Nguyen Dai Nhan

Assessing the current situation of human resources of Golf club coaches in Vietnam

70. Vu Thanh Long; Nguyen Thi Thu Hien

Actual situation of using recovery measures for female athletes of the National Youth Team

NEWS - EVENTS AND PEOPLE

75. Nguyen Van Dong

Phygital – new type of sports in the future

77. Pham Tuan Dung; Nguyen Van Hieu; Nguyen Tien Quan

Exercises to improve fitness with rollers

80. Rules of writing and posting.

THỰC TRẠNG KỸ NĂNG SỰ PHẠM THỰC HÀNH CỦA SINH VIÊN CHUYÊN NGÀNH BƠI, NGÀNH GIÁO DỤC THỂ CHẤT TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỂ DỤC THỂ THAO BẮC NINH

Đậu Thị Lợi⁽¹⁾; Nguyễn Thị Thảo Mai⁽²⁾

Tóm tắt:

Sử dụng các phương pháp nghiên cứu khoa học thường quy xác định được 9 kỹ năng sự phạm thực hành cần thiết với sinh viên chuyên ngành Bơi, ngành GDTC, Trường Đại học TDTT Bắc Ninh. Trên cơ sở đó, đánh giá thực trạng kỹ năng sự phạm thực hành của sinh viên thông qua kết quả thực tập lần 1 và đánh giá của đơn vị thực tập sự phạm; đồng thời xác định được 4 nguyên nhân ảnh hưởng tới việc nâng cao kỹ năng sự phạm thực hành cho đối tượng nghiên cứu.

Từ khóa: Kỹ năng sự phạm thực hành, sinh viên chuyên ngành Bơi, Ngành GDTC, Trường Đại học TDTT Bắc Ninh.

The current situation of practical pedagogical skills of students in Swimming Physical Education major, Bac Ninh Sports University

Summary:

Using commonly prescribed scientific research methods, 9 necessary pedagogical skills for students of Swimming, Physical Education major, Bac Ninh Sports University were identified. On that basis, assess the actual situation of students' practical pedagogical skills through the results of the first internship and the assessment of the pedagogical internship unit; At the same time, four factors affecting the improvement of practical pedagogical skills were identified for the research subjects.

Keywords: Practical pedagogical skills, Swimming student, Physical Education major, Bac Ninh Sports University.

ĐẶT VẤN ĐỀ

Bơi lội hiện nay đã phát triển rất lớn mạnh ở nhiều tỉnh, thành, ngành tại Việt Nam. Ở nhiều nơi, Bơi được đưa vào giảng dạy tại các câu lạc bộ các trường phổ thông như một môn thể thao tự chọn. Chính vì vậy, lực lượng giáo viên, hướng dẫn viên môn Bơi sẽ cần rất nhiều, đặc biệt là nguồn nhân lực cao, bảo đảm các kỹ năng sự phạm của người giáo viên, hướng dẫn viên môn Bơi là rất cần thiết. Đối với các sinh viên đang học tập tại trường, việc học tập nâng cao kỹ năng chuyên môn được quan tâm nhiều hơn do đa số các sinh viên mới vào trường bắt đầu làm quen với môn Bơi nên việc rèn luyện các kỹ thuật, chiến thuật...được chú trọng nhiều hơn là việc rèn luyện nâng cao kỹ năng sự phạm, truyền đạt các kiến thức tới người học. Do vậy, đã ảnh hưởng không nhỏ đến kỹ năng sự phạm của sinh viên.

Để đưa ra được các giải pháp phù hợp, có hiệu quả nâng cao kỹ năng sự phạm thực hành cho sinh viên, việc đánh giá đúng thực trạng kỹ năng sự phạm thực hành cho sinh viên là vấn đề cần thiết và cấp thiết.

PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Quá trình nghiên cứu sử dụng các phương pháp nghiên cứu: Phương pháp phân tích và tổng hợp tài liệu; Phương pháp phỏng vấn; Phương pháp quan sát sự phạm và phương pháp toán học thống kê.

Phỏng vấn xác định kỹ năng sự phạm thực hành cơ bản được tiến hành trên 16 giảng viên Trường Đại học TDTT Bắc Ninh.

Khảo sát thực trạng kỹ năng thực hành thông qua đánh giá của cơ sở thực tập được tiến hành trên 15 cán bộ quản lý, huấn luyện viên cơ sở nơi các em thực tập nghiệp vụ sự phạm.

Phỏng vấn tìm hiểu nguyên nhân ảnh hưởng tới việc nâng cao kỹ năng sự phạm thực hành cho sinh viên được tiến hành thông qua phỏng vấn 22 các thầy, cô giáo, cán bộ quản lý trong Trường Đại học TDTT Bắc Ninh.

KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ BÀN LUẬN

1. Xác định kỹ năng sự phạm thực hành cơ bản của người giáo viên Thể dục thể thao

Thông qua quá trình tham khảo tài liệu về lý luận nghiệp vụ sự phạm nói chung và lý luận nghiệp vụ sự phạm TDTT nói riêng, đồng thời

⁽¹⁾ThS, Trường Đại học TDTT Bắc Ninh

⁽²⁾ThS, Trường Đại học Kinh tế Kỹ thuật Công nghiệp

trao đổi với một số các giảng viên của Trường Đại học TDTT Bắc Ninh, chúng tôi tổng hợp các 18 kỹ năng cơ bản của giáo viên TDTT.

Để xác định những kỹ năng cơ bản đối với

người giáo viên TDTT trong nhà trường phổ thông hiện nay, chúng tôi tiến hành phỏng vấn 16 giảng viên Trường Đại học TDTT Bắc Ninh.

Kết quả trình bày ở bảng 1.

Bảng 1. Phỏng vấn lựa chọn những kỹ năng sư phạm thực hành cơ bản của người giáo viên TDTT (n =16)

TT	Kỹ năng sư phạm	m _i	%
1	Kỹ năng nhận thức	7	43.75
2	Kỹ năng giao tiếp sư phạm	9	56.25
3	Kỹ năng tổ chức và quản lý giờ học	13	81.25
4	Kỹ năng làm mẫu (thị phạm) động tác	15	93.75
5	Kỹ năng khéo léo ứng xử sư phạm	8	50.00
6	Kỹ năng phát hiện những sai lầm thường mắc và đưa ra biện pháp sửa chữa	15	93.75
7	Kỹ năng tự học	7	43.75
8	Kỹ năng dạy học	9	56.25
9	Kỹ năng nghiên cứu khoa học	10	62.50
10	Kỹ năng biên soạn kế hoạch, tiến trình, giáo án giảng dạy	14	87.50
11	Kỹ năng kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh	13	81.25
12	Kỹ năng tạo tác phong nhà sư phạm.	8	50.00
13	Kỹ năng cảm hoá học sinh	5	31.25
14	Kỹ năng ngôn ngữ	7	43.75
15	Kỹ năng sử dụng các phương pháp giảng dạy	16	100
16	Kỹ năng sử dụng bài tập, dụng cụ hỗ trợ dẫn dắt (phương tiện dạy học)	15	93.75
17	Kỹ năng bảo hiểm, giúp đỡ và sơ cứu chấn thương	13	81.25
18	Kỹ năng tổ chức, trọng tài thi đấu	16	100

Qua bảng 1 cho thấy: Có 9/18 kỹ năng có số phiếu lựa chọn cao nhất với tỉ lệ lựa chọn đạt trên 80%. Đó là những kỹ năng: Kỹ năng tổ chức và quản lý giờ học; Kỹ năng làm mẫu (thị phạm) động tác; Kỹ năng phát hiện những sai lầm thường mắc và đưa ra biện pháp sửa chữa; Kỹ năng biên soạn kế hoạch, tiến trình, giáo án giảng dạy; Kỹ năng sử dụng bài tập, dụng cụ hỗ trợ dẫn dắt (phương tiện dạy học); Kỹ năng sử dụng các phương pháp giảng dạy; Kỹ năng bảo hiểm, giúp đỡ và sơ cứu chấn thương và Kỹ năng tổ chức, trọng tài thi đấu. Các kỹ năng còn lại vì có tỷ lệ lựa chọn nhỏ hơn 80% nên bị loại.

Như vậy, qua phỏng vấn đã lựa chọn được 9 kỹ năng sư phạm thực hành cơ bản của người giáo viên TDTT. Đây là những căn cứ quan trọng để triển khai những bước tiếp theo.

2. Thực trạng Kỹ năng sư phạm thực hành của sinh viên chuyên ngành Bơi ngành GDTC Trường Đại học TDTT Bắc Ninh

Để đánh giá thực trạng kỹ năng sư phạm thực hành của đối tượng nghiên cứu, chúng tôi tiến

hành phỏng vấn các giáo viên trực tiếp hướng dẫn sinh viên trong đợt thực tập lần 1 và các cán bộ quản lý sử dụng sinh viên. Các câu hỏi được thực hiện theo thang đo Likert với 4 mức độ: Rất tốt, tốt, trung bình và yếu. Kết quả được trình bày tại bảng 2.

Kết quả bảng 2 cho thấy:

Đối với đánh giá của các giáo viên hướng dẫn: Có 1/9 kỹ năng được đánh giá đạt loại tốt với 84 điểm đó là Kỹ năng tổ chức, trọng tài thi đấu; Có 6/9 kỹ năng đạt loại trung bình với điểm số đạt từ 58 đến 73 điểm và 2/9 kỹ năng ở mức yếu đó là kỹ năng phát hiện những sai lầm thường mắc và đưa ra biện pháp sửa chữa và kỹ năng sử dụng các phương pháp giảng dạy với điểm số lần lượt là 51 và 58 điểm.

Kết quả đánh giá của các cán bộ quản lý, HLV cơ bản có sự tương đồng với các giáo viên hướng dẫn, tuy nhiên, các cán bộ sử dụng sinh viên đánh giá: Bên cạnh kỹ năng tổ chức, trọng tài thi đấu thì kỹ năng làm mẫu (thị phạm) động tác cũng đạt loại tốt với tỷ lệ 80%. Nếu như, các

Bảng 2. Kết quả phỏng vấn cán bộ giáo viên về kỹ năng sư phạm thực hành của sinh viên ngành GDTC Trường Đại học TDTT Bắc Ninh

TT	Kỹ năng	Kết quả phỏng vấn giáo viên hướng dẫn (n=26)						Kết quả phỏng vấn cán bộ sử dụng (n=15)					
		Rất tốt	Tốt	Trung bình	Yếu	Tổng điểm	Tỷ lệ %	Rất tốt	Tốt	Trung bình	Yếu	Tổng điểm	Tỷ lệ %
1	Kỹ năng tổ chức và quản lý giờ học	24	21	22	2	69	66.35	12	15	12	1	40	66.67
2	Kỹ năng làm mẫu (thí phạm) động tác	8	30	24	2	64	61.54	24	18	6	0	48	80
3	Kỹ năng phát hiện những sai lầm thường mắc và đưa ra biện pháp sửa chữa	4	12	28	7	51	49.04	8	6	6	8	28	46.67
4	Kỹ năng biên soạn kế hoạch, tiến trình, giáo án giảng dạy	24	36	10	3	73	70.19	8	21	12	0	41	68.33
5	Kỹ năng sử dụng bài tập, dụng cụ hỗ trợ dẫn dắt (phương tiện dạy học)	12	21	28	2	63	60.58	8	15	12	2	37	61.67
6	Kỹ năng sử dụng các phương pháp giảng dạy	0	15	26	8	49	47.12	12	12	12	2	38	63.33
7	Kỹ năng kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh	4	21	30	3	58	55.76	0	6	24	16	46	38.3
8	Kỹ năng bảo hiểm, giúp đỡ và sơ cứu chấn thương	12	24	26	2	64	61.54	8	6	8	7	29	48.33
9	Kỹ năng tổ chức, trọng tài thi đấu	40	39	4	1	84	80.77	24	18	10	0	52	86.67

giáo viên hướng dẫn đánh giá kỹ năng kiểm tra, đánh giá kết quả học tập và kỹ năng bảo hiểm, giúp đỡ, sơ cứu chấn thương của sinh viên đạt loại trung bình thì đối với các cán bộ quản lý, các kỹ năng đó của sinh viên Nhà trường chỉ đạt loại yếu. Như vậy, có 2/9 kỹ năng sư phạm thực hành của sinh viên đạt loại tốt, 4/9 kỹ năng đạt trung bình và 3/9 kỹ năng đạt loại yếu.

Bên cạnh đó, qua trao đổi trực tiếp cho thấy, các sinh viên còn bị hạn chế ở các kỹ năng khác như:

*** Kỹ năng biên soạn giáo án giảng dạy còn hạn chế**

Biểu hiện:

- Sinh viên chưa xác định rõ trọng tâm bài giảng nên thường không làm nổi bật được mục tiêu giáo dục trong mỗi giáo án.

- Giáo án còn lan man, kiến thức dẫn đến việc bố trí nội dung, thời gian cho từng phần không hợp lý.

*** Kỹ năng phát hiện và sửa chữa những sai lầm thường mắc còn hạn chế**

Biểu hiện:

- Khả năng phát hiện động tác sai của học sinh chưa nhanh.

- Thấy học sinh thực hiện động tác sai nhưng không biết cách sửa như thế nào cho đúng.

- Không biết thí phạm động tác sai đó của

học sinh để cho học sinh nhìn vào đấy để thấy rõ cái sai.

*** Kỹ năng tổ chức lớp, quản lý giờ học còn hạn chế**

Biểu hiện:

- Chưa phát huy được vai trò của cán sự lớp

- Bố trí đội hình, đội ngũ không hợp lý dẫn đến phải di chuyển nhiều

- Phân phối thời gian, lượng vận động trong tiết dạy chưa khoa học.

- Bao quát lớp học còn nhiều hạn chế, phát hiện và sửa chữa sai lầm chưa kịp thời

*** Kỹ năng sử dụng các phương pháp giảng dạy còn hạn chế**

Biểu hiện:

- Phương pháp sử dụng chưa đa dạng.

- Vận dụng phương pháp trong quá trình giảng dạy chưa hợp lý

*** Kỹ năng kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh còn hạn chế**

Biểu hiện:

- Chưa đánh giá đúng trình độ và kỹ năng của người bị kiểm tra

- Lúng túng trong khâu kiểm tra, đánh giá

3. Tìm hiểu những nguyên nhân ảnh hưởng tới việc nâng cao kỹ năng sư phạm thực hành cho sinh viên chuyên ngành Bơi lội năm thứ 2 ngành GDTC Trường Đại học TDTT Bắc Ninh

Qua tham khảo tài liệu và trao đổi với các chuyên gia, chúng tôi đã xác định được 8 nguyên nhân cơ bản ảnh hưởng tới việc nâng cao kỹ năng sư phạm thực hành cho đối tượng nghiên cứu. Để đảm bảo tính khách quan và chính xác, chúng tôi

tiến hành phỏng vấn các thầy, cô giáo, cán bộ quản lý trong Trường Đại học TDTT Bắc Ninh đã và đang tham gia vào quá trình đào tạo. Kết quả được trình bày ở bảng 3.

Bảng 3. Kết quả phỏng vấn về những nguyên nhân ảnh hưởng đến kỹ năng sư phạm thực hành của sinh viên chuyên ngành Bơi ngành GDTC (n =22)

TT	Các nguyên nhân	Ý kiến			
		Đồng ý	(%)	Không đồng ý	(%)
1	Giáo viên chưa quan tâm nhiều đến nhiệm vụ rèn luyện kỹ năng sư phạm cho sinh viên	15	68.18	7	31.82
2	Sinh viên chưa ý thức được nhiệm vụ trau dồi, rèn luyện kiến thức, kỹ năng sư phạm	19	86.36	3	13.64
3	Cơ sở vật chất, tài liệu giáo trình không đầy đủ	10	45.45	12	54.55
4	Sinh viên chưa tích cực tự học, tự rèn luyện kỹ năng sư phạm	19	86.36	3	13.64
5	Trình độ giáo viên không đảm bảo	10	45.45	12	54.55
6	Chưa có nội dung đánh giá kỹ năng sư phạm cho sinh viên	22	100	0	0
7	Nội dung và yêu cầu trong kiểm tra, đánh giá chưa phù hợp với mục tiêu đào tạo	9	40.91	13	59.09
8	Chưa có các giải pháp cụ thể, để nâng cao kỹ năng sư phạm cho sinh viên	18	90.00	2	10.00

Qua kết quả phỏng vấn, chúng tôi thu được các ý kiến đồng ý những nguyên nhân sau hạn chế tới việc nâng cao kỹ năng sư phạm thực hành cho sinh viên chuyên ngành Bơi ngành GDTC với trên 80% ý kiến tán thành đó là:

- Sinh viên chưa ý thức được nhiệm vụ trau dồi, rèn luyện kiến thức, kỹ năng sư phạm.
- Sinh viên chưa tích cực tự học, tự rèn luyện nâng cao kỹ năng sư phạm cho bản thân.
- Chưa có nội dung đánh giá kỹ năng thực hành cho sinh viên.
- Chưa có các biện pháp cụ thể, để nâng cao kỹ năng sư phạm cho sinh viên.

KẾT LUẬN

- Xác định được 9 kỹ năng sư phạm thực hành cơ bản đặc thù của sinh viên chuyên ngành Bơi, ngành GDTC tại Trường Đại học TDTT Bắc Ninh.
- Kỹ năng sư phạm thực hành của sinh viên chuyên ngành Bơi, ngành GDTC Trường Đại học TDTT Bắc Ninh còn nhiều hạn chế, chưa đáp ứng được nhu cầu công việc.
- Xác định được 4 nguyên nhân chính ảnh hưởng tới việc nâng cao kỹ năng sư phạm thực hành cho sinh viên chuyên ngành Bơi, ngành GDTC Trường Đại học TDTT Bắc Ninh.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Như An (1996), *Phương pháp dạy học Giáo dục học (Tập 1)*, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội.
2. Hoàng Anh, Vũ Kim Thanh (1997), *Giao tiếp sư phạm*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
3. Nguyễn Đình Chính, Phạm Trung Thanh (1999), *Kiến tập và thực tập sư phạm*, Nxb Giáo dục Hà Nội, Tr12.
4. Nguyễn Đình Chính (1997), *Hình thành kỹ năng nghề nghiệp cho giáo sinh - một yêu cầu cấp bách của đổi mới giáo dục*, Tạp chí đại học và giáo dục chuyên nghiệp.
5. Trịnh Dân (1980), “Nâng cao chất lượng toàn diện công tác thực tập sư phạm thường xuyên của sinh viên khoa tâm lý giáo dục”, *Luận văn đại học Sư phạm Hà Nội*.
6. Lê Văn Hồng (1975), *Một số vấn đề kỹ năng sư phạm của người giáo viên XHCN*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.

(Bài nộp ngày 12/2/2023, phản biện ngày 1/6/2023, duyệt in ngày 28/6/2023;
 Chịu trách nhiệm chính: Đậu Thị Lợi;
 Email: Loitdttbn83@gmail.com)



Tạp chí KHOA HỌC

ĐÀO TẠO VÀ HUẤN LUYỆN THỂ THAO

JOURNAL OF SCIENTIFIC TRAINING AND SPORTS COACHING

Ministry of Culture, Sports and Tourism - Bac Ninh Sport University

Trường Đại học Thể dục Thể thao Bắc Ninh - Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch

ISSN 1859-4417

**Số 3 -2023
(76)**

